

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn: chị Trần Thu H**, sinh năm: 1993.

Nơi ĐKKHKT: thôn 1, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Nơi tạm trú: xóm 7, xã H, huyện K, tỉnh N.

- **Bị đơn: anh Trần Văn T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn 1, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thu H và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

+ Về nuôi con chung:

Sau khi ly hôn, chị Trần Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bảo Ng, sinh ngày 01/02/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Trần Thu H và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con riêng: chị Trần Thu H và anh Trần Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Trần Thu H và anh Trần Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thu H chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001665 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; chị Trần Thu H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Phụng